TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGT – ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc **tham gia phiên tòa**: Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Thu H, sinh năm 1984, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, Phương Trù, xã Yhuyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19 tháng 7 năm 2018 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 27/4/2004. Kết hôn xong chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi lẫn nhau nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 02/11/2005 và cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 03/3/2008. Hiện tại cháu T đang ở với chị còn cháu A đang ở với anh C. Ly hôn theo nguyện vọng của các con chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và đồng ý để anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về phiên hòa giải. Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần đến Tòa để làm việc nhưng anh C cố tình trốn tránh và không nộp cho Tòa án các văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 8 năm 2018 bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh C khai: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C, gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh chị vào năm 2004, tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, sau một thời gian thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Từ năm 2017 đến nay chị H về nhà bố mẹ đẻ ở và không quay lại sống với gia đình bà nữa. Gia đình đã động viên nhiều lần nhưng không cải thiện được tình cảm của các con. Gia đình bà có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi đến bà được biết chị H xin ly hôn anh C. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh C có mặt ở nhà và có được biết chị H làm đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, con trai bà nói việc ly hôn là do một mình chị H yêu cầu nên đến làm việc tại Tòa. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H, con trai bà không có ý kiến gì. Bà thừa nhận vợ chồng anh C, chị H có hai con chung như lời trình bày của chị H. Theo nguyện vọng của anh C thì hiện tại các con đã lớn, đề nghị Tòa án hỏi

ý kiến của các cháu. Anh C xin được tiếp tục nuôi cháu A và đồng ý để chị H nuôi cháu T hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, xin nuôi con và không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn C, anh C vắng mặt tại Tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phan Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C có địa chỉ tại Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 27 tháng 02 năm 2004 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh C đăng cư trú và lời khai của bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh C đều thể hiện: Chị H và anh C hiện nay đang sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh C, chính quyền địa phương

cùng bà B đều không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H làm đơn xin ly hôn anh C vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc và liên lạc gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau được. Qua xác minh tại địa phương và lời khai của bà B là mẹ anh C đều xác định anh chị đã sống ly thân được một thời gian từ năm 2017 đến nay, không còn liên lạc và bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Anh C có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh C có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 02/11/2005 và cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 03/3/2008. Hiện tại cháu T đang ở với chị còn cháu A đang ở với anh C. Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh C cư trú đều thể hiện anh chị đều có việc làm để tạo ra thu nhập và có đủ điều kiện để nuôi con. Theo nguyện vọng của các cháu và ý kiến của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Bà B trình bày ý kiến của anh C xin được trực tiếp nuôi cháu A. Do vậy, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Giao cho anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung: Chị H không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 02/11/2005. Anh Nguyễn Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 03/3/2008. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/000441 ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung